TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Kim Thành

Ông Đoàn Thế Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 867/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị G, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Tổ 2, ấp T , xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh "Vắng mặt".

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn L, sinh năm: 1965. Địa chỉ: Tổ 2, ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13-12-2018 và qua các lần làm việc, nguyên đơn bà Võ Thị G trình bày: Bà và ông Đặng Văn L chung sống với nhau vào năm 1990, trước đó có tìm hiểu khoảng vài tháng, hôn nhân tự nguyện, được gia đình hai bên chấp nhận, không có tổ chức lễ gì cả nên không có nữ trang ngày cưới. Ông bà chung sống không có đăng ký kết hôn. Sau khi đến với nhau vợ chồng sống cùng với cha mẹ bà cho đến khi ly thân.

Vợ chồng có 01 con chung tên: Đặng Minh L, sinh ngày 21-3-1992, hiện làm nghề thợ đồng xe tải, đã có gia đình và đang sống bên vợ.

Vợ chồng chung sống không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 1992, sau khi bà sinh con được 01 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, chồng bà bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác và vợ chồng ly thân cho đến nay. Từ ngày ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên không gặp nhau để hàn gắn gia đình cũng, đến nay bà và ông L ly thân đã 27 năm, hiện tại không ai biết được cuộc sống của người kia như thế nào. Vì vậy bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về con chung: Đã thành niên và có khả năng lao động được bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn L trình bày: Ông chấp nhận theo toàn bộ lời trình bày của vợ ông là bà G. Do vợ chồng tính tình không phù hợp nên đã ly thân từ năm 1992 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, không ai biết người kia hiện đang sống như thế nào. Vì vậy, ông chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà G.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông thống nhất theo toàn bộ lời trình bày và yêu cầu của vợ ông. Ông không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Võ Thị G và bị đơn ông Đặng Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà G và ông L chung sống từ năm 1992, trước đó có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Khi chung sống ông bà có đủ điều kiện kết hôn, nhưng ông bà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của ông bà không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà G yêu cầu ly hôn, dù ông L chấp nhận, Tòa án cũng không xem xét mâu thuẫn của ông bà để công nhận việc thuận tình ly hôn hay không. Mà trường hợp của ông bà cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông bà là vợ chồng là phù hợp với các điều 14 và 53 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Con chung của ông bà là anh Đặng Minh L, sinh ngày 21-3-1992 đã thành niên và có khả năng lao động được, ông bà không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông bà không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bà G chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1/. Tuyên bố: Không công nhận bà Võ Thị G và ông Đặng Văn L là vợ chồng.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về con chung*: Con chung của ông bà là anh Đặng Minh L, sinh ngày 21-3-1992 đã thành niên và có khả năng lao động được, ông bà không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông bà không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

3/. Về án phí: Bà G chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008478 ngày 13-12-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Bà G đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Vân Quỳnh